

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/DS-ST
Ngày: 29/12/2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Thiện Lai;
- Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền – kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “hợp đồng dân sự hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 574/2022/QĐXX-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 528/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp K, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đào Thị Y, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: do bà T và bà Y là chỗ quen biết với nhau, bà T có tham gia hội do bà Đào Thị Y tên thường gọi là Út Hờ làm chủ hội, cụ thể 02 dây hội như sau:

Hụi ngày 15/4/2012 al, hụi 1.000.000 đồng, hụi có 20 phần, bà T tham gia 04 phần (lấy tên là T), mỗi tháng hụi khui 01 lần, đến khi mãn hụi bà T vẫn góp và chưa hốt hụi. Khi bà T đến yêu cầu lấy tiền hụi thì bà Y cứ hẹn lần không trả.

Hụi ngày 25/11/2011 al, hụi 500.000 đồng, hụi có 41 phần, hụi khui 15 ngày 01 lần, bà T tham gia 05 phần (lấy tên T Vịt), đến khi mãn hụi bà T vẫn góp và chưa hốt hụi. Khi bà T đến yêu cầu lấy tiền hụi thì bà Y cứ hẹn lần không trả.

Đến khi bà Y tự ngưng không khui hụi nữa, thì bà T và bà Y có thống nhất với nhau về số tiền bà Y còn nợ bà T là 115.000.000 đồng. Sau đó bà Y có xin bà T trả phần tiền bà T đã góp và được bà T đồng ý để bà Y nợ bà T 70.000.000 đồng. Sau khi chốt số tiền thì bà Y có trả cho bà T được 1.000.000 đồng rồi ngưng đến nay không trả nữa.

Trước đây bà T yêu cầu bà Đào Thị Y và ông Trần Thanh H liên đới trả cho bà T số tiền hụi là 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng) không yêu cầu tính lãi. Nay bà T xin rút lại yêu cầu chỉ yêu cầu bà Y trả số tiền 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng) không yêu cầu tính lãi mà không yêu cầu ông Hà cùng liên đới trả.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: tờ tự khai; giấy hụi (bản photo); đơn xin xác nhận.

Bị đơn bà Đào Thị Y tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Y có ý kiến trình bày, bà xác định có làm chủ 02 dây hụi, bà T là hụi viên, cụ thể như lời bà T trình bày. Khi hụi vỡ bà Y và bà T có chốt lại nói miệng với nhau là bà Y còn nợ số tiền hụi của bà T số tiền 70.000.000 đồng phần còn lại bà T cho không cần phải trả, sau đó bà Y trả thêm cho bà T được 1.000.000 đồng. Hiện nay bà Y thống nhất còn nợ bà T số tiền 69.000.000 đồng và bà Y đồng ý trả bà T số tiền 69.000.000 đồng, ngoài ra không tranh chấp gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh H vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ bà T khởi kiện là 02 giấy hụi ngày 25/11/2011(al), 15/4/2012(al), thể hiện bà Y làm chủ hụi, bà T tham gia hụi với tư cách hụi viên cùng nhiều hụi viên khác. Mặc khác, bà Y cũng đã thừa nhận việc làm chủ hụi và còn nợ bà T số tiền 69.000.000đồng, nên bà T khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ Luật Dân sự và Điều 18, 23 Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

Từ những phân tích trên căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 18, 23 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Đào Thị Y. Buộc bà Đào Thị Y trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 69.000.000đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Thanh H liên đới cùng bà Đào Thị Y trả 69.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư ngụ tại xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Quyền khởi kiện: tại các giấy hui bà T cung cấp cho Tòa án để khởi kiện bảo vệ quyền và lợi ích của mình thể hiện tên người tham gia hui do bà Y làm chủ hui là “T Vịt, T”, tuy nhiên được nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng thừa nhận. Xét thấy, bà T có căn cứ để xác lập có quyền khởi kiện vụ kiện nêu trên.

[2] *Về nội dung:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Y trả số tiền hui còn thiếu là 69.000.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các giấy hui ngày 25/11/2011(al), 15/4/2012(al); đơn xin xác nhận. Ngoài ra còn các lời khai của người làm chứng là những người cùng tham gia chơi trong các dây hui do bà Y làm chủ và bà Y đều xác định bà T có cùng tham gia chơi hui chung do bà Y làm chủ, bà T chưa hót hui cho đến lúc bà Y ngưng không khai hui tiếp. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn bà Y có mặt và thừa nhận số tiền nợ trên là đúng và đồng ý trả cho nguyên đơn, ông Hà vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, lời trình bày của nguyên đơn được sự thống nhất của bị đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án từ đó có cơ sở xác định giữa bà T và bà Y có xác lập hợp đồng dân sự hui với nhau, hui do bà Y làm chủ, bà T hui viên tham gia 02 dây hui nói trên đến khi bà Y ngưng hui thì các bên thống nhất bà Y còn nợ bà T số tiền 69.000.000đ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền hui còn nợ 69.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 18, 23 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường nên được chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm trả nợ, nguyên đơn yêu cầu bà Y trả số tiền nợ hui và được bị đơn chấp nhận, rút lại yêu cầu đối với ông Hà. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: bà Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật, bà Y thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí (người cao tuổi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 217, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 18, 23 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị T buộc ông Trần Thanh H liên đới cùng bà Đào Thị Y trả số tiền hui 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Đào Thị Y. Buộc bà Đào Thị Y có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số nợ hui 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: bà Đào Thị Y phải chịu nhưng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí (người cao tuổi).

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 1.725.000đồng theo biên lai thu số 0012604 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy